

ÔN TẬP VỀ TẾ BÀO NHÂN THỰC

Câu 1: Tế bào ở các sinh vật nào là tế bào nhân thực:

- A. Động vật, thực vật, vi khuẩn
- B. Động vật, thực vật, nấm
- C. Động vật, thực vật, virus
- D. Động vật, nấm, vi khuẩn

Câu 3: Tế bào nhân chuẩn không có ở :

- A. Người
- B. Động vật
- C. Thực vật
- D. Vi khuẩn

Câu 4: Tế bào chất ở sinh vật nhân thực chứa

- A. Các bào quan không có màng bao bọc
- B. Chỉ chứa ribôxôm và nhân tế bào
- C. Chứa bào tương và nhân tế bào
- D. Hệ thống nội màng, các bào quan có màng bao bọc và khung xương tế bào

Câu 5: Cho các phát biểu sau:

- (1) Không có thành tế bào bao bọc bên ngoài
 - (2) Có màng nhân bao bọc vật chất di truyền
 - (3) Trong tế bào chất có hệ thống các bào quan
 - (4) Có hệ thống nội màng chia tế bào chất thành các xoang nhỏ
 - (5) Nhân chứa các nhiễm sắc thể (NST), NST lại gồm ADN và protein
- Các phát biểu nói về đặc điểm chung của tế bào nhân thực là:

- A. (2), (3), (4)
- B. (1), (2), (3), (5)
- C. (2), (3), (4), (5)
- D. (1), (3), (4), (5)

Câu 6: Màng sinh chất của tế bào ở sinh vật nhân thực được cấu tạo bởi

- A. Các phân tử prôtêin và axitnucleic
- B. Các phân tử photpholipit và axitnuclêic
- C. Các phân tử prôtêin và photpholipit
- D. Các phân tử prôtêin

Câu 7: Colesteron có ở màng sinh chất của tế bào

- A. Vi khuẩn
- B. Nấm
- C. Động vật
- D. Thực vật

Câu 8: Colesteron có chức năng gì trong màng sinh chất?

- A. Tạo nên các lỗ nhỏ trên màng giúp hình thành nên các kênh vận chuyển qua màng
- B. Tăng tính ổn định cho màng
- C. Tăng độ linh hoạt tổng mô hình khảm động
- D. Tiếp nhận và xử lý thông tin truyền đạt vào tế bào

Câu 9: Màng tế bào điều khiển các chất ra vào tế bào

- A. Một cách tùy ý
- B. Một cách có chọn lọc
- C. Chỉ cho các chất vào
- D. Chỉ cho các chất ra

Câu 10: Vì sao gọi là tế bào nhân thực?

- A. Vì có hệ thống nội màng
- B. Vì vật chất di truyền là ADN và Protein
- C. Vì nhân có kích thước lớn
- D. Vì vật chất di truyền có màng nhân bao bọc

Câu 11: Chức năng quan trọng nhất của nhân tế bào là

- A. Chứa đựng thông tin di truyền
- B. Tổng hợp nên ribôxôm
- C. Trung tâm điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào
- D. Cả A và C

Câu 12: Trung tâm điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào nhân thực chính là:

- A. Vùng nhân
- B. Ribôxôm
- C. Màng sinh chất
- D. Nhân tế bào

Câu 13: Ở nhân tế bào động vật, nhận định nào về màng nhân là sai?

- A. Nhân chỉ có một màng duy nhất
- B. Màng nhân gắn với lưới nội chất
- C. Trên bề mặt màng nhân có nhiều lỗ nhân
- D. Màng nhân cho phép các phân tử chất nhất định đi vào hay đi ra khỏi nhân

Câu 14: Trong cơ thể người, loại tế bào nào dưới đây không có nhân ?

- A. Tế bào gan
- B. Tế bào cơ tim
- C. Tế bào thần kinh
- D. Tế bào hồng cầu

Câu 15: Bào quan giữ vai trò quan trọng nhất trong quá trình hô hấp của tế bào là

- A. Lạp thể
- B. Ti thể
- C. Bộ máy gôngi
- D. Ribôxôm

Câu 16: Loại bào quan giữ chức năng cung cấp nguồn năng lượng chủ yếu của tế bào là

- A. Riboxom
- B. Bộ máy gôngi
- C. Lưới nội chất
- D. Ti thể

Câu 17: Các tế bào sau đây trong cơ thể người, tế bào có nhiều ti thể nhất là tế bào

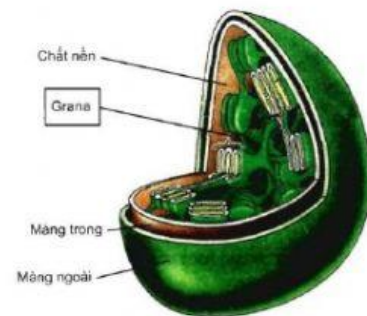
- A. Hồng cầu
- B. Cơ tim
- C. Biểu bì
- D. Xương

Câu 18: Bào quan nào có thể chuyển hóa năng lượng ánh sáng thành năng lượng trong các liên kết hóa học?

- A. Lizôxôm
- B. Không bào
- C. Lục lạp
- D. Lưới nội chất trơn

Câu 19: Bào quan này có tên gọi là gì?

- A. Bộ máy gôngi
- B. Ti thể
- C. Màng sinh chất
- D. Lục lạp



Câu 20: Lục lạp là bào quan?

- A. Chuyển hóa năng lượng ánh sáng thành năng lượng hóa năng
- B. Đóng gói, vận chuyển các sản phẩm hữu cơ ra ngoài tế bào
- C. Có ở tất cả các tế bào nhân thực
- D. Có màng tilacoit bao bọc

Câu 21: Các bào quan có axit nucleic ngoài nhân là

- A. Ti thể và không bào
- B. Không bào và lizôxôm
- C. Lục lạp và lizôxôm
- D. Ti thể và Lục lạp

Câu 22: Nhận định nào sau đây là SAI:

- A. Ti thể và lục lạp có khả năng hấp thụ ánh sáng
- B. Ti thể và lục lạp đều có khả năng tự nhân đôi
- C. Ti thể và lục lạp đều có khả năng cung cấp năng lượng cho tế bào
- D. Ti thể và lục lạp đều có màng kép bao bọc

Câu 23: Nơi chứa ADN trong tế bào thực vật:

- A. Nhân
- B. Nhân và diệp lục
- C. Nhân và ti thể
- D. Nhân, ti thể và lục lạp

Câu 24: Điểm giống nhau về cấu tạo giữa lục lạp và ti thể trong tế bào là :

- A. Có chứa nhiều loại enzym hô hấp
- B. Được bao bọc bởi lớp màng kép
- C. Có chứa sắc tố quang hợp
- D. Có chứa nhiều phân tử ATP

Câu 25: Một nhà khoa học đã tiến hành phá hủy nhân của tế bào trứng ếch loài A, sau đó lấy nhân của các tế bào sinh dưỡng loài B cấy vào. Sau nhiều lần thí nghiệm, ông đã nhận được các ếch con từ các tế bào đã được chuyển nhân. Ếch con sẽ mang đặc điểm như thế nào?
A. Tất cả đặc điểm của cả loài A và loài B B. Chủ yếu của loài A
C. Chủ yếu của loài B D. Một nửa của loài A, một nửa của loài B

Câu 26: Lưới nội chất trơn có nhiệm vụ
A. Tổng hợp prôtêin và lipit
B. Tổng hợp lipit, chuyển hóa đường và phân hủy chất độc hại đối với cơ thể
C. Cung cấp năng lượng ATP
D. Nơi đóng gói, hoàn thiện các sản phẩm.

Câu 27: Lipit được tổng hợp ở
A. Lưới nội chất trơn B. Lưới nội chất hạt C. Ribôxôm D. Bộ máy gôngi

Câu 28: Lưới nội chất hạt trong tế bào nhân thực có chức năng nào sau đây?
A. Bao gói các sản phẩm được tổng hợp trong tế bào
B. Tổng hợp protein tiết ra ngoài và protein cấu tạo nên màng tế bào
C. Sản xuất enzym tham gia vào quá trình tổng hợp lipit
D. Chuyển hóa đường và phân hủy chất độc hại đối với cơ thể

Câu 29: Trong cơ thể người, tế bào có lưới nội chất hạt phát triển mạnh nhất là tế bào
A. Hồng cầu. B. Bạch cầu. C. Biểu bì. D. Cơ.

Câu 30: Trong cơ thể, tế bào nào sau đây có lưới nội chất hạt phát triển?

- (1) Tế bào cơ tim
 - (2) Tế bào hồng cầu
 - (3) Tế bào gan
 - (4) Tế bào biểu bì
 - (5) Tế bào bạch cầu
- A. (1), (5) B. (3), (5) C. (1), (3) D. (2), (4)

Câu 31: Trong cơ thể người, tế bào có lưới nội chất trơn phát triển mạnh nhất là tế bào
A. Gan. B. Bạch cầu. C. Niêm mạc ruột. D. Cơ.

Câu 32: Vì sao lưới nội chất trơn phát triển mạnh ở tế bào gan?

- A. Vì gan có chức năng lọc máu
- B. Vì gan có chức năng tạo kháng thể để bảo vệ cơ thể
- C. Vì gan có chức năng chuyển hóa đường
- D. Vì gan có chức năng giải độc

Câu 33: Cấu trúc nằm bên trong tế bào gồm một hệ thống túi màng dẹp xếp chồng lên nhau được gọi là?

- A. Lưới nội chất B. Bộ máy Gôngi C. Riboxom D. Màng sinh chất

Câu 34: Bộ máy Gôngi có cấu trúc như thế nào?

- A. Một chồng túi màng dẹp thông với nhau.
- B. Một hệ thống ống dẹp xếp cạnh nhau thông với nhau.
- C. Một chồng túi màng dẹp xếp cạnh nhau nhưng tách rời.
- D. Một chồng túi màng và xoang dẹp thông với nhau.

Câu 35: Cấu trúc ở hình bên là cấu tạo của..

- A. Hệ thống hạt grana B. Bộ máy Golgi.
- C. Các túi tilacoit. D. Lưới nội chất trơn



Câu 36: Trước khi chuyển thành ếch con, nòng nọc phải "cắt" chiếc đuôi của nó. Bào quan đã giúp nó thực hiện việc này là

- A. Lưới nội chất. B. Lizôxôm. C. Ribôxôm. D. Ty thể.

Câu 37: Các tế bào sau trong cơ thể người, tế bào có nhiều lizôxôm nhất là tế bào

- A. Hồng cầu. B. Bạch cầu. C. Thần kinh. D. Cơ.

Câu 38: Trong những nhận định sau đây, nhận định nào là đúng?

- A. Không bào là một bào quan chỉ có ở tế bào thực vật
B. Không bào ở tế bào thực vật lớn, còn không bào ở tế bào động vật nhỏ
C. Không bào ở tế bào thực vật có kích thước bằng với không bào ở tế bào động vật
D. Không bào ở tế bào động vật lớn hơn ở tế bào thực vật.

Câu 39: Hoa và lá đều được cấu tạo từ tế bào thực vật. Nhưng tại sao hoa đẹp và thơm hơn lá?

- A. Do trong tế bào của hoa chứa nhiều loại vitamin có màu sắc khác nhau.
B. Do tế bào hoa nhận được nhiều tia sáng hơn tế bào lá
C. Do trong tế bào hoa chứa nhiều chất diệp lục hơn tế bào lá
D. Do không bào của tế bào hoa chứa nhiều sắc tố.

Câu 40: Vì sao lizoxôm được ví như một phân xưởng tái chế rác thải?

- A. Vì có cấu tạo một lớp màng
B. Vì bên trong lizoxôm có chứa enzim thủy phân
C. Vì có cấu trúc dạng túi
D. Vì có các hạt riboxôm đính trên màng